

Bản án số: 58/2026/HNGĐ-ST

Ngày 03 - 8 - 2026.

“V/v: Kiện ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Độ và ông Y Chréo Niê;

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Hằng - Cán bộ Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Công Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 03/08/2026 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 42/2026/TLST-HNGĐ, ngày 10/03/2026 về việc “Kiện ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2026/QĐST-HNGĐ ngày 27/07/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nay H - sinh ngày 28/02/1999; Số CCCD: 054199006066, cấp ngày 22/10/2025; Nơi thường trú: Thôn Đ C (nay là Thôn Đ), xã S, tỉnh Đắk Lắk - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Tạ Lương T - sinh ngày 15/03/1996; Số CCCD: 066096012356, cấp ngày 12/08/2021; Nơi thường trú: Thôn A (nay là thôn B), xã K, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Nay H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Tạ Lương T tự nguyện chung sống với nhau vào ngày 02 tháng 7 năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện S, tỉnh Phú Yên trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Thời gian chung sống hạnh phúc được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống. Hiện nay tôi và anh Tạ Lương T đã ly thân với nhau. Nay tôi không còn tình cảm nữa nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Tạ Lương T.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là: Tạ Huỳnh Bảo H - sinh ngày 18/01/2020. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, con chung của tôi hiện đang chung sống với bố và ông bà Nội do vậy tôi yêu cầu giao con chung cho anh Tâm tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Tạ Lương T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, tôi và cô Nay H tự nguyện chung sống và kết hôn với nhau từ năm 2019. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống với nhau. Hiện tại, chúng tôi không còn chung sống với nhau. Nay tôi Nay H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì tôi đồng ý.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là: Tạ Huỳnh Bảo H - sinh ngày 18/01/2020. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, hiện tại tôi đang nuôi dưỡng con chung nên tôi yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu cho đến tuổi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chúng tôi tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, Tòa án đã thu thập đầy đủ và đúng trình tự theo quy định pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện việc Chị Nay H khởi kiện yêu cầu ly hôn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân gia đình: Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của Chị Nay H về việc ly hôn với anh Tạ Lương T. Về con chung: Giao con chung cho anh Tạ Lương T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành; Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên không đề cập nên không xem xét, giải quyết; Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Chị Nay H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Tạ Lương T là “Kiện ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đắk Lắk theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Tạ Lương T có bản tự khai trình bày ý kiến. Tuy nhiên khi Tòa án triệu tập tham gia phiên họp và hòa giải, anh Tâm không tham gia phiên họp. Do vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải giữa các bên. Tại phiên tòa, nguyên đơn,

bị đơn đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nay H và anh Tạ Lương T tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện S, tỉnh Phú Yên theo giấy chứng nhận kết hôn số 12, ngày 02/07/2019 trên cơ sở tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Chị Nay Hyêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị Nay Hly hôn với anh Tạ Lương T vì giữa chị và anh Tâm có nhiều mâu thuẫn, hiện tại hai bên đã ly thân không còn chung sống với nhau. Anh Tạ Lương T cũng có ý kiến đồng ý ly hôn với chị Nay H.

Xét thấy, theo trình bày của chị Nay H, anh Tâm và nội dung biên bản xác minh tại chính quyền địa phương, thì giữa Chị Nay H và anh Tạ Lương T bất đồng quan điểm sống. Hiện Chị Nay H không còn chung sống với anh Tạ Lương T nữa. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Chị Nay H về yêu cầu ly hôn với anh Tạ Lương T.

[2.2]. Về con chung: Quá trình chung sống Chị Nay H và anh Tạ Lương T có một con chung là: Tạ Huỳnh Bảo H - Sinh ngày 18/01/2020. Quá trình giải quyết vụ án, Chị Nay Hyêu cầu giao con chung cho anh Tâm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Tạ Lương T đồng ý trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên không yêu cầu nên không đề cập xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ-ST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Chị Nay H.

- Về hôn nhân: Cho Chị Nay H được ly hôn với anh Tạ Lương T.

- Về con chung: Giao con chung là Tạ Huỳnh Bảo H - Sinh ngày 18/01/2020 cho anh Tạ Lương T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

Chị Nay H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Nay H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Chị Nay H đã nộp tại Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 9 - Đắk Lắk theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002113, ngày 04/03/2026.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND Khu vực 9 - Đắk Lắk;
- P. THA DS KV 9;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã S, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
Đã ký tên, đóng dấu

Nguyễn Thị Bích Thủy